

**CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI GIÁO DỤC HNLNET**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI GIÁO DỤC HNLNET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNLNET EDUCATION CONNECTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HNLNET JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109921062

**3. Ngày thành lập:** 03/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973500652

Fax:

Email: ketnoigiaoduchnlnet@gmail.com Website:  
m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                 | 4651        |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến, quản lý các sự kiện, như: Hội nghị, các buổi lễ, khai trương, triển lãm, giới thiệu, quản lý và những vấn đề khác liên quan đến tổ chức sự kiện                                           | 8230        |
| 3.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                      | 8531        |
| 4.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                   | 8532        |
| 5.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                       | 8551        |
| 6.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                         | 8552        |
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ; dạy tin học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)                                                                                                      | 8559        |
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                             | 8560        |
| 9.  | Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình                                                                                                                                                                                                         | 9700        |
| 10. | Quảng cáo<br>(trừ hoạt động liên quan để phát thanh, truyền hình)                                                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                            | 7320        |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế đồ họa (trừ thiết kế công trình xây dựng), thiết kế logo, thiết kế bao bì-nhãn, thiết kế website, thiết kế bảng hiệu quảng cáo, quầy kệ trưng bày, thiết kế sân khấu                                           | 7410        |
| 13. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                 | 7420        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                             | 7490        |
| 15. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                   | 5820        |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhà rạp, nhà khung lắp ghép phục vụ tổ chức sự kiện và máy móc, thiết bị điện                                                     | 7730        |
| 17. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                               | 7810        |
| 18. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                          | 7820        |
| 19. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trong trường hợp pháp luật yêu cầu) | 7830(Chính) |
| 20. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                               | 8130        |
| 21. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TÔ THANH<br>BÌNH | Tổ 25, Phường<br>Đại Kim, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.500         | 25.000.000               | 5,000        | 0400850195<br>90                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Tổng số                            | 2.500         | 25.000.000               | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TÔ TIẾN<br>NGHĨA | Tổ 27, Phường<br>Đại Kim, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 80,000       | 0400790009<br>47                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 80,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                   |                           |       |            |        |              |  |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|--------------|--|
| 3 | TRẦN THỊ HÀ      | Thôn 6, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 2.500 | 25.000.000 | 5,000  | 038195033665 |  |
|   |                  |                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Tổng số                   | 2.500 | 25.000.000 | 5,000  |              |  |
| 4 | TRỊNH THỊ PHƯỢNG | Tổ 25, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 5.000 | 50.000.000 | 10,000 | 038190004232 |  |
|   |                  |                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                   | Tổng số                   | 5.000 | 50.000.000 | 10,000 |              |  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRỊNH THỊ PHƯỢNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038190004232

Ngày cấp: 09/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 25, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 25, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội